

Một Trung Quốc với BRI đang "khát" năng lượng cùng nhu cầu và năng lực ngày càng tăng của các quốc gia châu Á khác và giá dầu thế giới ở mức cao cho thấy sự cần thiết phải thiết lập một cảnh báo và tầm nhìn dài hạn của yếu tố địa chính trị ở khu vực Nam và Đông Nam Á.



Mới đây, ngành công nghiệp dầu lửa còn được "hồi sinh" khi nguồn cung ngày càng giảm, trong khi giá dầu trên thị trường tăng từng ngày. Tuần trước, giá dầu thô Brent giao sau, mức chu kỳ quốc tế cho giá dầu, đã chạm mức cao nhất trong vòng 3 năm qua là 70 USD/thùng. Bên cạnh đó, giá dầu thị trường cũng dao động ở mức 65 USD/thùng trong suốt 1 tháng qua.

Những đợt tăng giá dầu gần đây được cho là có nguyên nhân từ việc mùa đông năm nay lạnh hơn mức bình thường ở Mỹ và cũng tương tự khu vực Trung Đông - cuộc xung đột giữa Iraq và người Kurd cũng như cuộc nội chiến ở Syria - song sự cân bằng của thị trường cũng bị ảnh hưởng mạnh từ quyết định cắt giảm sản lượng khai thác của Tổ chức Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC) cùng với Nga. Việc cắt giảm sản lượng khai thác dầu kéo dài đến cuối năm 2018 là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc giá dầu nguồn cung dồi dào trên thị trường dầu thị trường và đẩy giá dầu vượt ngưỡng 60 USD/thùng. Dù nhìn chung cũng kỳ vọng rằng việc cắt giảm sản lượng này, nếu thành công trong tương lai, có thể được kéo dài đến sau năm 2018. Những căng thẳng ở Trung Đông dường như vẫn chưa tìm được giải pháp và sản lượng dầu đá phiến của Mỹ cũng chưa đủ khả năng gây ảnh hưởng mạnh đến giá dầu thô thị trường. Tất cả những điều này cho thấy kỳ nguyên của dầu giá rẻ có thể sẽ kết thúc mãi mãi. Tuy nhiên, điều này cũng không có nghĩa là những đợt giảm giá trong công nghệ khai thác không ảnh hưởng đến giá cả, song tác động của những cuộc cách mạng như vậy đối với giá dầu trong tương lai có thể rất hạn chế. Theo đó, kỳ vọng giảm giá này cũng đáng quốc tế có thể được chứng kiến một thị trường dầu cân bằng hơn.

Chính sự tăng giá của một hàng dầu thô cũng với việc gia tăng sản lượng dầu đá phiến ở Mỹ sẽ có thể tác động sâu sắc đến vấn đề địa chính trị của nguồn tài nguyên này, đặc biệt vào thời điểm châu Á đang nổi lên như một điểm nóng về nhu cầu dầu lửa. Các nền kinh tế châu Á gồm Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc và Hiệp hội Các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đang được chứng kiến sự gia tăng về nhu cầu dầu lửa trong những năm tiếp theo. Theo ước tính của Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA), nhu cầu dầu ở Đông Nam Á sẽ tăng từ mức 4,7 triệu thùng/ngày hiện nay lên mức 6,6 triệu thùng/ngày vào năm 2040. Tuy là tăng trưởng kinh tế tăng cùng với mức sống cải thiện được nâng lên chính là những yếu tố chính bên cạnh nhu cầu được đẩy mạnh. Trung Quốc đã nổi lên trở thành nước nhập khẩu dầu thô nhiều nhất thế giới trong năm 2017 và nhu cầu dầu của nước này được dự đoán sẽ tăng 4,6% đến ngưỡng 600 triệu tấn trong năm 2018. Theo sát Trung Quốc là Ấn Độ với nhu cầu dầu tăng 4,3% trong năm 2018. Với nhu cầu ngày càng tăng cùng giá dầu lên cao, cuộc tranh giành về việc cung cấp, đáp ứng và đảm bảo nguồn dầu sẽ góp phần càng củng cố vấn đề địa chính trị của khu vực.

Một trong những tác động đáng chú ý liên quan đến việc giá dầu thô tăng hồi năm 2008 là những căng thẳng ở Biển Đông xảy ra trong cùng thời điểm. Sự gia tăng căng thẳng đó có thể được xác định có nguồn gốc từ vấn đề địa chính trị khi Trung Quốc mua thông tin và kiểm soát các tuyến thông mại biển để đảm bảo nguồn cung cấp dầu vào thời điểm giá dầu tăng cao và sự thiêu hụt trong sản xuất để đưa sự làm ảnh hưởng đến sự tăng trưởng kinh tế của nước này. Năm 2008 là một "điểm chuyển" sau đó có tiến sự và căng thẳng của các cuộc đối đầu ở khu vực dầu tăng. Việc Trung Quốc nắm giữ thị trường lập các giàn khoan dầu, cắt ngắn các tuyến thông tin sát thực hiện thám dò dầu và khí đốt tại Việt Nam, để đưa quy định các tàu tuần tra của Mỹ và đến những tuyên bố chủ quyền đối với các hòn đảo và bãi đá ở Biển Đông... đã cho thấy có sự gia tăng của tình thế.

Trong khi sự sụt giảm giá dầu hồi năm 2015 góp phần làm giảm bớt tình trạng mất an ninh năng lượng đối với các nước nhập khẩu dầu, thực tế cho thấy dầu giá rẻ hiện nay lại là một vấn đề của quá khứ để đưa làm trầm trọng thêm các cuộc xung đột địa chính trị hiện tại. Điều quan trọng cần nhận mạnh ở đây là việc nhu cầu nóng về dầu lửa và khí đốt được dịch chuyển tại châu Á, cuộc cạnh tranh để tiếp cận đến những nguồn tài nguyên giá rẻ được cho là sẽ dẫn đến việc làm gia tăng các cuộc xung đột giữa các cường quốc trong khu vực.

Có thể nhìn, sáng kiến "Vành đai và Con đường" (BRI) của Trung Quốc và các biện pháp tăng cường năng lượng của Bắc Kinh được cho là sự ảnh hưởng đến vấn đề địa chính trị xung quanh các tuyến đường thông mại và năng lượng. Bên cạnh đó, BRI của Trung Quốc cũng trở thành công cụ địa chính trị hữu hiệu mà qua đó Bắc Kinh nhanh chóng tăng cường sự hiện diện hải quân và giành được các hội đồng quan trọng ở khu vực Ấn Độ Dương. Hơn nữa, các dự án được khai thác và sử dụng của BRI cũng tập trung phần lớn vào vấn đề năng lượng. Khoảng 60% trong số 50.000 tỷ USD vốn đầu tư trong dự án Vành đai kinh tế Trung Quốc-Pakistan (CPEC) dành cho các nhà máy điện chạy bằng than. Là một phần của BRI, Trung Quốc hiện cũng đang xây dựng hai đường ống dẫn dầu và khí đốt tại vùng Rakhin (Myanmar) đến tỉnh Vân Nam ở Tây Nam Trung Quốc. Những đường ống này sẽ đưa dầu nhập khẩu từ các nước Ả-rập đến vùng Kyaukphyu ở Vịnh Bengal của Myanmar và cũng được coi là một "tài sản chiến lược" khác của Trung Quốc trong khu vực Ấn Độ Dương.

Hàng loạt tại Nam Á, việc Trung Quốc thực hiện dự án phát triển và sau đó mua lại vùng Hambantota ở Sri Lanka cũng được xem như một câu chuyện quan trọng đảm bảo nguồn cung cấp năng lượng trong khu vực Ấn Độ Dương. Có thể nói, Biển Đông và

khu vực Ấn Độ Dương hiện chiếm hơn 80% tổng khối lượng vận tải biển trên thế giới, trong đó có tới 70% đi qua các điểm "chốt chặn" quan trọng là eo biển Hormuz và bán đảo Malacca. Trái với bối cảnh trật tự khu vực đang dần xoay quanh BRI của Trung Quốc, điểm này có thể khiến Biển Đông và khu vực Ấn Độ Dương trở thành điểm nóng tiềm ẩn xung đột mới.

Chính sự tăng trưởng kinh tế và tính quy mô đoán về quân sự của Trung Quốc ở cả hai khu vực nói trên đã làm dấy lên những lo ngại về vấn đề an ninh quốc gia. Các nước như Ấn Độ, Nhật Bản và Úc cùng với Mỹ đã tái khởi động đối thoại An ninh Bốn bên "Quadrilateral Security Dialogue", một liên minh không chính thức duy trì các cuộc đối thoại giữa bốn nước. Tuy nhiên, các nước trong khu vực cũng cần có chiến lược để giải quyết những lo ngại của mình liên quan đến việc đảm bảo các tuyến đường vận chuyển năng lượng và duy trì các nguồn cung cấp năng lượng. Một Trung Quốc đang "khát" năng lượng với một BRI cùng với nhu cầu về năng lượng ngày càng tăng của các quốc gia châu Á khác và giá dầu thế giới ở mức cao cho thấy sự cần thiết phải thiết lập một cảnh báo về tiềm năng lại của yếu tố địa chính trị ở khu vực Nam và Đông Nam Á.

Tác giả là Niharika Tagotra, nghiên cứu sinh Tiến sĩ về chính trị quốc tế tại Đại học Jawaharlal Nehru ở New Delhi (Ấn Độ). Bài viết đăng trên “ [The diplomat](#) ”.

Vũ Hiên (gt)